

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 589/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2018

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Hương

2. Ông Nguyễn Thanh Bình

Thư ký phiên Tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2018/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 105/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa 83/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Thu T, sinh năm 1985; địa chỉ: 39/16 Đường số 23, Khu phố 5, tổ 31, phường C, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Ông Lâm Dũng M; sinh năm 1984; địa chỉ: 80/42 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/2/2018, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Bùi Thị Thu T trình bày:

Bà T và ông Lâm Dũng M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 1/2015 ngày 14/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, bà T và ông M xảy ra nhiều mâu thuẫn về mặt tình cảm, tiền bạc, ông M không chăm lo cho vợ con. Từ ngày kết hôn tới nay, bà T phải tự lo liệu mọi việc trong gia đình, không những không có sự hỗ trợ từ ông M mà bà còn phải chịu đựng những tính cách, lối sống tính toán chi li không có sự quan tâm chia sẻ của của chồng cũng như gia đình nhà chồng. Bà T

cảm thấy ngọt ngào và mệt mỏi đối với cuộc hôn nhân này, từ tháng 3 năm 2017 bà T dọn đi nơi khác và đã ly thân với ông M. Nay bà T nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng, cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc và bà T cũng không còn tình cảm gì đối với ông M nên yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Lâm Dũng M để mỗi người sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: có 01 con chung là trẻ Lâm H , nữ, sinh ngày 08/01/2016 bà T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Về phía bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về nơi cư trú của bị đơn, theo kết quả xác minh Công an Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cho biết ông Lâm Dũng M hiện cư ngụ tại số 80/42 đường T, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thực hiện tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, đề triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ kiện nhưng bị đơn - ông Lâm Dũng M - vắng mặt không rõ lý do và không đến Tòa án để giải quyết vụ án cũng như không có văn bản phản hồi; do đó, không thể lấy lời khai cũng như hòa giải với bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Về nội dung đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Bùi Thị Thu T được ly hôn với ông Lâm Dũng M; trẻ Lâm H (nữ) sinh ngày 08/01/2016 giao cho bà Bùi Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Bùi Thị Thu T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lâm Dũng M, đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, ông M hiện đang cư trú trên địa bàn Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ

Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không đến Tòa án mà không có lý do dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn theo đúng quy định pháp luật. Ngày 31/8/2018 nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 1/2015 ngày 14/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Thu T và ông Lâm Dũng M là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng là yếu tố cơ bản của hôn nhân và phải dựa trên cơ sở tự nguyện của cả hai bên. Xét thấy bà T và ông M đã không còn tình cảm với nhau, đã ly thân hơn một năm, hiện không còn chung sống với nhau, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà T và ông M là do ông M không có trách nhiệm đối với gia đình, không có sự quan tâm và chia sẻ, bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn; riêng ông M mặc dù Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà T điều này chứng tỏ ông M không có mong muốn hàn gắn, cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông M là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thu T được ly hôn ông Lâm Dũng M.

Về con chung: có 01 con chung là trẻ Lâm H , nữ, sinh ngày 08/01/2016. Xét thấy bà T có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trẻ Hân đang còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thu T giao trẻ Lâm H, nữ, sinh ngày 08/01/2016 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử xét thấy bà Bùi Thị Thu T tự nguyện không yêu cầu Lâm Dũng ông M cấp dưỡng nuôi con, xét sự tự nguyện của đương sự không trái với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: bà T khai không có và ông M không có ý kiến phản hồi, nên ghi nhận.

Về án phí: Bà Bùi Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228 và 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Thu T;

Bà Bùi Thị Thu T được ly hôn với ông Lâm Dũng M (Giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 1/2015 đăng ký ngày 14/01/2015 tại Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị).

2. Về con chung: Bà Bùi Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lâm H, nữ, sinh ngày 08/01/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Thu T không yêu cầu ông Lâm Dũng M cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn ông Lâm Dũng M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Bùi Thị Thu T và ông Lâm Dũng M được quyền khởi kiện giải quyết về tài sản khi có yêu cầu.

4. Về nợ chung: Đương sự xác định không có.

5. Án phí: Bà Bùi Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AG/2014/0004998 ngày 13/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 13, Quận 11, TP. HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lại Thị Thu Thủy